

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 332/2012/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 14 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 63/TTr-KHCN ngày 13 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 67/2005/QĐ-UB ngày 08/9/2005 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định về quản lý tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh có chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (gọi tắt là Sở quản lý chuyên ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUẢN LÝ VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Điều 3. Xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng dựa trên thành tựu khoa học và công nghệ, nhu cầu và khả năng thực tiễn của cơ sở. Khuyến khích sử dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài làm tiêu chuẩn cơ sở.

b) Tiêu chuẩn cơ sở không được trái với quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Tiêu chuẩn cơ sở áp dụng cho sản phẩm, hàng hoá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải được công khai niêm yết tại nơi làm việc của lãnh đạo và các bộ phận liên quan.

2. Trình tự, thủ tục xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Điều 4. Đăng ký công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

1. Tổ chức, cá nhân có đăng ký sản xuất, kinh doanh tại địa bàn tỉnh Bắc Giang tự nguyện công bố hợp chuẩn sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng và phải đăng ký bản công bố hợp chuẩn tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Tổ chức, cá nhân có đăng ký sản xuất, kinh doanh tại địa bàn tỉnh Bắc Giang bắt buộc phải công bố hợp quy theo quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và đăng ký bản công bố hợp quy tại các Sở quản lý chuyên ngành được quy định tại Điều 11 của Quy định này.

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh

1. Công bố tiêu chuẩn cơ sở để áp dụng cho sản phẩm, hàng hoá.

2. Công bố sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

3. Bảo đảm tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã công bố.

Mục 2

QUẢN LÝ VỀ NHÃN HÀNG HÓA

Điều 6. Quản lý về nhãn hàng hóa

Các hàng hoá đưa vào lưu thông, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đều phải có nhãn hàng hoá. Trừ những trường hợp được quy định tại khoản 2,3,4 Điều 5 của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Thủ tướng chính phủ về nhãn hàng hóa.

Nội dung và cách trình bày nhãn hàng hoá theo quy định tại Chương II, Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Mục 3

QUẢN LÝ VỀ ĐO LƯỜNG

Điều 7. Kiểm định phương tiện đo

1. Việc kiểm định phương tiện đo do tổ chức kiểm định thực hiện để đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo theo yêu cầu kỹ thuật đo lường.

2. Phương tiện đo nhóm 2: Là phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng

đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

3. Phương tiện đo nhóm 2 phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường tại địa phương là Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; phải được kiểm định ban đầu trước khi đưa vào sử dụng, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng và kiểm định sau sửa chữa.

Điều 8. Phép đo và hàng đóng gói sẵn

1. Phép đo: Phép đo nhóm 2 được thực hiện để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và các hoạt động công vụ khác, phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền quy định; phép đo nhóm 2 phải được thực hiện bằng phương tiện đo nhóm 2.

2. Hàng đóng gói sẵn: Hàng đóng gói sẵn nhóm 2 là hàng đóng gói sẵn có số lượng lớn lưu thông trên thị trường hoặc có giá trị lớn, có khả năng gây tranh chấp, khiếu kiện về đo lường giữa các bên trong mua bán, thanh toán, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, môi trường. Danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2 phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định; việc ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa phải tuân thủ quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Điều 9. Quản lý hoạt động đối với tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa phương tiện đo

1. Các tổ chức hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa phương tiện đo phải đăng ký lĩnh vực hoạt động tại Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa phương tiện đo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đo lường và chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về đo lường tại địa phương là Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Thực hiện kiểm định bắt buộc theo quy định đối với phương tiện đo nhóm 2.
2. Trả chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa đối với phương tiện đo.
3. Bảo đảm lượng của hàng đóng gói sẵn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định.
4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mục 4
QUẢN LÝ VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 11. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của các Sở quản lý chuyên ngành

1. Thực hiện việc quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất được quy định cụ thể như sau:

a) Sở Y tế

Y dược cổ truyền; sức khoẻ của cộng đồng; vệ sinh an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên; thuốc lá điếu; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, thẩm mỹ; giám định trong lĩnh vực y tế; thuốc, nguyên liệu làm thuốc; mỹ phẩm; trang thiết bị, công trình y tế; dịch vụ trong lĩnh vực y tế.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; giống cây trồng, giống vật nuôi; nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi; vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; công trình thủy lợi, đê điều; dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.

c) Sở Giao thông vận tải

Các loại phương tiện giao thông, thiết bị xếp dỡ, thi công, các trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá); kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

d) Sở Xây dựng

Công trình xây dựng dân dụng, nhà ở và công sở; vật liệu xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

đ) Sở Công Thương

Hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp; máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; sản phẩm công nghiệp tiêu

dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; thương mại điện tử.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động; các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật; các công trình vui chơi công cộng; dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

g) Sở Thông tin và Truyền thông

Sản phẩm báo chí; xuất bản; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; sản phẩm, công trình, dịch vụ bưu chính và chuyển phát; viễn thông, điện tử và công nghệ thông tin; thiết bị viễn thông và internet, công trình viễn thông; mạng lưới bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; truyền dẫn phát sóng, phát thanh và truyền hình tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường

Tài nguyên khoáng sản; tài nguyên nước; đất đai; môi trường; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo

Sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên; thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật; dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

k) Sở Tài chính

Các sản phẩm liên quan đến dự trữ quốc gia, kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá, hải quan.

l) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Mỹ thuật, nhiếp ảnh, quảng cáo (trừ quảng cáo trên các phương tiện báo chí); sản phẩm, loại hình du lịch theo quy định của Luật Du lịch; ấn phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật; công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao; dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, giải trí.

m) Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất; thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; các nguồn phóng xạ; phương tiện, dụng cụ đo lường và các sản phẩm khác trừ các sản phẩm thuộc trách nhiệm của các Sở chuyên ngành và các sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

n) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

o) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

p) Công an tỉnh

Phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

2. Thực hiện quản lý chất lượng hàng hóa trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn.

Các Sở quản lý chuyên ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý theo Quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 12. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của UBND các huyện, thành phố

1. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia hoạt động thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường của địa phương; xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất (khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền) đánh giá kết quả công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm, hàng hoá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa phải tự công bố các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn trên hàng hoá hoặc một trong các phương tiện sau đây:

a) Bao bì hàng hoá;

b) Nhãn hàng hoá;

c) Tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hoá;

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chỉ được cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ hợp pháp, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng theo quy định của pháp luật.

Mục 5

KIỂM TRA, THANH TRA TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT, NHÃN HÀNG HÓA ĐO LƯỜNG VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan kiểm tra, thanh tra

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

a) Kiểm tra các tổ chức, cá nhân sau công bố tiêu chuẩn, sau chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá; ghi nhãn hàng hoá lưu thông trên thị trường và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

c) Tổ chức đánh giá, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hoá và kết luận bằng văn bản theo yêu cầu của khách hàng, làm cơ sở cho việc xử lý của cơ quan chức năng.

2. Các Sở quản lý chuyên ngành

a) Thanh tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa là thanh tra chuyên ngành, được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra.

b) Các cơ quan quản lý chất lượng chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

c) Sở Công Thương trực tiếp là Chi cục Quản lý thị trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các cơ quan quản lý chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc kiểm tra chất lượng hàng hoá để phát hiện hàng hóa không hợp pháp, hàng kém chất lượng và hàng giả.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được kiểm tra, thanh tra

Tổ chức, cá nhân được kiểm tra, thanh tra phải có trách nhiệm:

1. Cử lãnh đạo đại diện để làm việc với đoàn kiểm tra, thanh tra.
2. Cung cấp tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra.
3. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra được nhanh chóng, chính xác.

Mục 6
**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIÊU CHUẨN,
QUY CHUẨN KỸ THUẬT, NHÃN HÀNG HÓA, ĐO LƯỜNG VÀ CHẤT
LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ**

Điều 16. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

2. Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo phân công, phân cấp cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

Điều 17. Các Sở quản lý chuyên ngành

1. Thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng đối với những sản phẩm, hàng hoá được phân công tại Điều 11 của quy định này.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

4. Định kỳ hàng quý các Sở quản lý chuyên ngành lập báo cáo danh sách các tổ chức, cá nhân đã đăng ký công bố hợp quy (thời gian báo cáo trước ngày 15 của tháng cuối quý).

5. Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm phải xây dựng kế hoạch hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm,

hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường thuộc đối tượng quản lý của mình cho năm sau.

6. Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất gửi báo cáo kết quả hoạt động quản lý, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc đối tượng quản lý của mình trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường (thời gian báo cáo 6 tháng trước ngày 15 tháng 6, báo cáo năm trước ngày 15 tháng 12).

Các báo cáo, kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá ở khoản 4, 5, 6 gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hạnh